TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 09-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Văn và ông K'Bar

***- Thư ký phiên toà*:** ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST - HS ngày 13-5-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS, ngày 27-5-2022 đối với bị cáo:

Trần Minh L, sinh năm 1972, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi ĐKHKTT: ấp M, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: bon T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh S và bà Trần Thị L *(đều chết)*; có vợ là Thạch Thị S *(đã ly hôn)* và 02 con; nhân thân: Ngày 14-10-2019 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt ngày 12-3-2022; có mặt.

- Bị hại:

+ bà Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ cháu Triệu Mùi N; địa chỉ: bon T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Triệu Mùi N: ông Triệu Văn P và bà Triệu Mùi P; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Võ Phước Đ; địa chỉ: bon T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28-01-2022, Trần Minh L đến tiệm cắt tóc của chị Nguyễn Thị Kim L thuộc thôn T, xã Đ. L thấy chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus của chị Kim L để trên bàn sofa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. L lén lút lấy chiếc điện thoại đem về nhà chị Trịnh Kim X cất giấu. Đến khoảng giữa tháng 02-2022, L mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng *"Bệnh viện điện thoại Đạt APPLE 48"* ở bon T, xã Đ bán cho anh Võ Phước Đ với giá 1.500.000 đồng. Số tiền có được, L tiêu xài cá nhân.

Khoảng 10 giờ ngày 08-3-2022, L đến quán S thuộc bon T, xã Đ để uống cà phê. Tại đây, L thấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị Triệu Mùi N để trên bàn gần chỗ ngồi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc chị N không chú ý, L lấy chiếc điện thoại rồi đi về nhà chị X cất. Đến khoảng 10 giờ ngày 11-3-2022, L mang chiếc điện thoại trên đến bán cho anh Đ với giá 700.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, hành vi của Trần Minh L bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐGTS ngày 14-3-2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 4.333.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng - vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.166.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đắk Glong thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng - vàng; số tiền 700.000 đồng *(do L giao nộp)*. Ngày 22-3-2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 05, trả 02 chiếc điện thoại di động cho chị Nguyễn Thị Kim L, chị Triệu Mùi N. Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo quá trình xét xử, thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim L, Triệu Mùi N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Anh Võ Phước Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.200.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 11-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố Trần Minh L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, thừa nhận bị truy tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về các biện pháp tư pháp: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 22-3-2022, trả 02 chiếc điện thoại di động cho chị Nguyễn Thị Kim L, chị Triệu Mùi N; về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim L, Triệu Mùi Nh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Phước Đ số tiền 2.200.000 đồng được khấu trừ 700.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Khoảng 08 giờ ngày 28-01-2022, tại tiệm cắt tóc của chị Nguyễn Thị Kim L thuộc thôn t, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trần Minh L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus của chị L, trị giá 4.333.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày

08-3-2022, tại quán cà phê S thuộc bon T, xã Đ, huyện Đ, Trần Minh L tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị Triệu Mùi N, trị giá 2.166.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Minh L đã chiếm đoạt là: 6.499.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất an ninh, trật tự và hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 14-10-2019 bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, mỗi lần trị giá tài sản trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại không lớn và tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại nên có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vật chứng: Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 22-3-2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim L, Triệu Mùi N không yêu cầu gì thêm nên không đề cập. Anh Võ Phước Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.200.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý dùng số tiền 700.000 đồng *(đã giao nộp cho cơ quan CSĐT)* để hoàn trả

lại cho anh Đ nên cần khấu trừ số tiền này và cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Đ số tiền 1.500.000 đồng.

[8] Đối với anh Võ Phước Đ: Quá trình mua 02 chiếc điện thoại, anh không biết điện thoại là tài sản do Trần Minh L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chị Trịnh Kim X, do không biết việc Trần Minh L thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Trần Minh L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh L 09 *(chín)* tháng tù, tính từ ngày 12-3-2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 22-3-2022 của cơ quan CSĐT công an huyện Đắk Glong.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc Trần Minh L phải bồi thường cho anh Võ Phước Đ số tiền 1.500.000 đồng. Hoàn trả cho anh Võ Phước Đ số tiền 700.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, anh Võ Phước Đ liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để nhận 700.000 đồng. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không bồi thường số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Trần Minh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú *(để biết)*;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh